

TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA, suy nghĩ đôi điều về bảo tàng

TS. TRỊNH THỊ HÒA*

Theo số liệu của Đại hội đồng các Bảo tàng quốc tế công bố trong cuộc họp vào tháng 10 năm 2004 tại thủ đô Seoul của Hàn Quốc thì hiện nay số lượng bảo tàng trên thế giới là 65.000. Đặc biệt, trong những thập kỷ gần đây, ngoài việc tăng nhanh về số lượng, bảo tàng trên thế giới còn phát triển thêm nhiều loại hình và mở rộng thêm nhiều chức năng hoạt động. Điều đó chứng tỏ, ngày nay, bảo tàng đã thật sự là một nhu cầu của con người, của xã hội. Và, thực tiễn cũng cho thấy, trong quá trình hoạt động và phát triển, các bảo tàng luôn có mối quan hệ với các lĩnh vực khác, trong đó mối quan hệ với văn hoá, thậm chí, có thể coi khái niệm bảo tàng “nằm” trong khái niệm văn hoá. Mặc dù vậy, từ những góc nhìn khác nhau, vẫn có thể nhận ra những nét riêng của nó. Trong bài viết này, từ góc nhìn văn hóa, tôi xin nêu lên đôi điều suy nghĩ về bảo tàng hay, cụ thể hơn, là về một số khía cạnh văn hoá của bảo tàng như sau:

1 - Bảo tàng là một thiết chế văn hoá

Với tư cách là một thiết chế văn hoá, các bảo tàng có chức năng nghiên cứu và giáo dục khoa học thông qua các hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền và phát huy giá trị các di sản văn hoá

cũng như di sản tự nhiên. Tất cả những công việc trên đều nhằm mục đích phục vụ cho công tác nghiên cứu, giáo dục và đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá của các tầng lớp nhân dân.

Trước hết, về công tác nghiên cứu, có thể nói, đây là một chức năng rất quan trọng của các bảo tàng, bởi có tiến hành nghiên cứu thì mới có thể phát hiện và sưu tầm được các hiện vật rồi đưa ra trưng bày để tuyên truyền, giới thiệu cho công chúng hiểu về giá trị của chúng, góp phần vào sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá dân tộc. Tại các bảo tàng, việc nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng đều cần thiết, song, nghiên cứu ứng dụng là vấn đề được chú trọng hơn, vì nhiệm vụ của nghiên cứu ứng dụng là vận dụng những kết quả nghiên cứu vào các hoạt động chuyên môn của bảo tàng như: Sưu tầm, kiểm kê, bảo quản, trưng bày, phục vụ công chúng. Ngoài ra, dựa vào thế mạnh của mình là được lưu giữ một khối lượng lớn các di sản văn hoá và tự nhiên, phong phú về loại hình, đa dạng về chất liệu, các bảo tàng tổ chức nghiên cứu, khai thác các giá trị đang tiềm ẩn trong các di sản đó để cung cấp những thông tin - những tri thức gốc về các

* NGUYỄN GIÁM ĐỐC BẢO TÀNG LỊCH SỬ VIỆT NAM
TẠI TP. HỒ CHÍ MINH



Một góc trưng bày Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Nhật Bản - Ảnh: H.N

đi sản, nhằm phục vụ cho công tác chuyên môn của bảo tàng và các cơ quan hữu quan. Tuy nhiên, ngày nay, vấn đề nghiên cứu khoa học tại bảo tàng ở các nước phát triển, nhất là các nước Âu - Mỹ đã có sự đổi mới về nhận thức. Bên cạnh việc nghiên cứu mang tính truyền thống như vừa trình bày, người ta khuyến khích các chủ thể văn hoá tham gia vào các hoạt động của bảo tàng thông qua việc tạo điều kiện thuận lợi cho họ tự giới thiệu về văn hoá cũng như những suy nghĩ, thậm chí cả những trăn trở của mình. Chính qua hoạt động này mà bảo tàng tiếp nhận được những thông tin chính xác và rất bổ ích cho công tác nghiên cứu khoa học của bảo tàng. Nói cách khác, bằng cách làm này, tính hiệu quả của công tác nghiên cứu khoa học của bảo tàng được nâng cao hơn.

Về chức năng giáo dục, có thể khẳng định rằng, tuy không phải chỉ có bảo tàng thực hiện chức năng này, song, nếu việc giáo dục được tiến hành dựa trên cơ sở các tài liệu, hiện vật gốc (các sử liệu gốc) đang lưu giữ trong các

bảo tàng, thì chắc chắn nó sẽ có sức thuyết phục hơn, bởi chỉ có những tài liệu, hiện vật gốc của lịch sử mới là những bằng chứng xác đáng, giúp con người tìm hiểu về các thế hệ đã qua, thậm chí có thể phục dựng lại các thời kỳ lịch sử đó - Chính những vật chứng ấy mới tạo được lòng tin cho khách tham quan, đúng như ông cha ta thường nói: "Trăm nghe không bằng một thấy". Nói cách khác, bằng ngôn ngữ đặc thù của mình là các tài liệu, hiện vật gốc và bằng hoạt động tuyên truyền và giáo dục thông qua ngôn ngữ đặc thù đó, các bảo tàng đã đưa con người đến với những giá trị truyền thống, giá trị văn hoá..., để từ đó có niềm tin vào hiện tại và tương lai. Tuy nhiên, hiện nay, trong công tác giáo dục, phần lớn bảo tàng ở các nước phát triển rất chú trọng đến việc phát huy tính chủ động sáng tạo của người xem bảo tàng, nhất là thế hệ trẻ, để từ đó tạo điều kiện cho mọi người tự khám phá những điều mới lạ trong các chủ đề cũng như các hiện vật trưng bày. Đó cũng chính là những kiến thức rất bổ ích cho khách tham quan. Đặc biệt, đối với các em học sinh,

thì các bảo tàng là môi trường giáo dục ngoài nhà trường, có tác dụng củng cố và bổ sung kiến thức cho các em. Để thực hiện được điều đó, các nhân viên hướng dẫn tham quan của bảo tàng phải nắm rất vững chương trình của từng cấp học để xây dựng và thiết kế các chương trình giáo dục có định hướng, phù hợp với các trường. Ngoài chương trình dành cho các trường học, người ta còn xây dựng các chương trình tham quan dành cho gia đình, trong đó có quan tâm đến việc giúp bố mẹ hoặc ông bà hướng dẫn cho con, cháu tham quan và tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí trong bảo tàng. Như vậy, thông qua công việc trên, các bảo tàng có thể tiến hành công tác giáo dục tư tưởng, tình cảm, ý thức hệ, quan niệm thẩm mỹ... cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, góp phần vào việc đào tạo những con người có nhân cách, có ích cho xã hội.

Ngoài hai chức năng mang tính truyền thống nói trên, từ thực tiễn hoạt động của mình, các bảo tàng đã được bổ sung một số chức năng: Chức năng bảo vệ di sản văn hoá, chức năng thông tin, chức năng tư liệu hoá khoa học, chức năng đào tạo, chức năng giải trí...

Qua những điều vừa trình bày, có thể thấy, nhìn từ góc độ văn hoá thì bảo tàng là một thiết chế văn hoá đa chức năng, là một trong những lĩnh vực hoạt động của văn hoá và hoạt động này đang ngày càng góp phần làm cho "vườn hoa" văn hoá Việt Nam thêm đa sắc và hữu dụng hơn.

2 - Bảo tàng sử dụng các sản phẩm của văn hoá làm đối tượng hoạt động

Như chúng ta đều biết, trong cuộc sống, nhất là cuộc sống hiện tại, sản phẩm của văn hoá rất phong phú, muôn hình, muôn vẻ. Trong bài viết này, tôi chỉ đề cập đến các sản phẩm văn hoá mà các bảo tàng đã và đang sử dụng trong hoạt động của mình, đó chính là các di sản văn hoá (DSVH).

Theo quy định của Luật di sản văn hóa thì khái niệm DSVH gồm có DSVH vật thể và DSVH phi vật thể. Hai khái niệm trên được hiểu như sau: "DSVH vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, bao gồm di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia", còn "DSVH phi vật thể là sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, được lưu giữ bằng trí nhớ,

chữ viết, được lưu truyền bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức lưu giữ, lưu truyền khác, bao gồm tiếng nói, chữ viết, tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học, ngữ văn truyền miệng, diễn xướng dân gian, lối sống, nếp sống, lễ hội, bí quyết về nghề thủ công truyền thống, tri thức về y, dược học cổ truyền, về văn hoá ẩm thực, về trang phục truyền thống dân tộc và những tri thức dân gian khác" (Điều 4, Luật DSVH).

Qua những khái niệm trên, có thể thấy, các sản phẩm là di sản văn hoá vật thể và phi vật thể cũng thật đa dạng và tất cả các sản phẩm đó đều được sử dụng trong hoạt động bảo tàng, nói cách khác, các sản phẩm của văn hoá chính là đối tượng, là cơ sở hoạt động của bảo tàng. Theo số liệu thống kê của Cục DSVH, tính đến năm 2005, trong các bảo tàng ở Việt Nam đang lưu giữ trên 2 triệu đơn vị hiện vật, trong đó có 922 bộ sưu tập, giá trị nhất là sưu tập trống đồng (gần 500 chiếc); đồng thời, trên cả nước ta hiện còn có khoảng 40.000 di sản văn hoá vật thể dưới dạng bất động sản - Trong số này, tính đến nay, đã có 3 di sản văn hoá (Cố đô Huế, Phố cổ Hội An, Khu tháp Mỹ Sơn), 2 di sản thiên nhiên (Vịnh Hạ Long, Phong Nha - Kẻ Bàng) đã được UNESCO công nhận là di sản thế giới và 2 di sản văn hoá phi vật thể (Âm nhạc cung đình Việt Nam - Nhã nhạc (triều Nguyễn) và Không gian văn hoá Công chiêng Tây Nguyên được UNESCO công nhận là kiệt tác phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại. Bên cạnh đó, còn có gần 3.000 di tích lịch sử, văn hoá và thắng cảnh đã được xếp hạng di tích quốc gia, chưa kể đến hàng ngàn di tích được xếp hạng là di tích cấp tỉnh.

Số liệu trên cho thấy, hiện nay, ở Việt Nam có một khối lượng lớn các DSVH dưới dạng vật thể cũng như phi vật thể đã được các bảo tàng sưu tầm, phát hiện, gìn giữ, khai thác và phát huy giá trị để phục vụ cho lợi ích của toàn xã hội. Hiện tại, công việc đó vẫn đang được tiếp tục đẩy mạnh.

Như vậy, những DSVH dưới dạng vật thể cũng như phi vật thể là đối tượng nghiên cứu, sưu tầm, trưng bày và giới thiệu đến công chúng của các bảo tàng đều là các sản phẩm của văn hoá thuộc các thời kỳ lịch sử khác nhau. Tất nhiên, tùy thuộc vào nhiệm vụ và nội dung chủ đạo của từng bảo tàng mà đối tượng

đó được xác định một cách cụ thể. Và, cũng cần nói thêm rằng, DSVH vật thể và phi vật thể, trong hoạt động bảo tàng, luôn có mối quan hệ hữu cơ với nhau, bởi DSVH vật thể là sự biểu hiện vật chất của DSVH phi vật thể và ngược lại, DSVH phi vật thể là biểu hiện tinh thần của DSVH vật thể đó.

Hiện nay, trên thế giới, người ta rất chú trọng việc "vật thể hoá" các tư liệu phi vật thể bằng việc sử dụng các loại kỹ thuật hiện đại như: Quay phim, chụp hình, ghi âm... Đặc biệt, họ rất quan tâm đến vấn đề bảo vệ các nghệ nhân và những người có trình độ cao trong việc thực hành các kỹ thuật truyền thống, coi đó là những "báu vật nhân văn sống" (Living human treasures). Theo tôi, đó là điều mà các bảo tàng ở Việt Nam cần hướng tới.

3 - Bảo tàng là nơi chuyển tải một cách có hiệu quả những giá trị của văn hóa đến với đông đảo công chúng

Như trên đã đề cập, các sản phẩm của văn hoá là đối tượng hoạt động của bảo tàng và chính bảo tàng là nơi có điều kiện chuyển tải những giá trị của văn hoá một cách hiệu quả nhất, bởi vì trung bày trong hoạt động bảo tàng không chỉ đơn giản là việc trình bày và giới thiệu hiện vật, mà đó là phương tiện tuyên truyền rất hữu ích đối với xã hội. Và, bằng các thủ pháp trưng bày kết hợp với các phương pháp mới trong công tác hướng dẫn tham quan mang tính gợi mở hoặc khám phá, các bảo tàng có thể truyền đạt đến người xem theo nhiều "kênh" và với nhiều thông điệp khác nhau. Ngược lại, với cách làm trên, bảo tàng cũng có điều kiện để nhận lại những thông điệp từ phía khách tham quan. Qua đó, bảo tàng có thể rút ra những kinh nghiệm nhằm phục vụ công chúng ngày càng tốt hơn, trong đó có cả đối tượng khách nước ngoài. Tính hiệu quả của việc truyền đạt các giá trị của văn hoá trong hoạt động bảo tàng còn nhờ vào một thể mạnh khác, đó là chỉ có bảo tàng mới là nơi tập trung lưu giữ các DSVH, do đó chính tại đây, khách tham quan mới được trực tiếp nhìn thấy các vật chứng của lịch sử, nên việc truyền đạt thông tin sẽ mang tính thuyết phục hơn bất cứ một nơi nào khác.

4 - Bảo tàng góp phần đẩy mạnh giao lưu văn hoá giữa các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam và giữa Việt Nam với các

nước trên thế giới

Thông qua các hoạt động chuyên môn của mình, các bảo tàng có thể tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng công chúng tìm hiểu, nghiên cứu về lịch sử, văn hoá, khoa học... của đất nước, của dân tộc qua các thời kỳ, do đó, có thể coi bảo tàng như là cầu nối giữa quá khứ với hiện tại, giữa kho tàng tri thức của dân tộc và của nhân loại với công chúng. Bên cạnh đó, bảo tàng còn được coi như là cầu nối giữa các dân tộc trong một cộng đồng quốc gia và giữa một dân tộc với các dân tộc khác trên thế giới.

Từ thực tiễn, có thể khẳng định rằng, văn hoá muốn phát triển, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hoá như hiện nay, thì nhất thiết phải có sự giao lưu. Với vai trò là "cầu nối", bảo tàng đã và sẽ đóng góp vào công việc đó một cách hữu hiệu để góp phần khẳng định vai trò và vị trí của Việt Nam trên trường quốc tế.

Như vậy, có thể thấy, bảo tàng là một thiết chế văn hoá, đồng thời cũng là một lĩnh vực hoạt động của văn hoá và thiết chế này, lĩnh vực hoạt động này có thể đóng góp đáng kể vào việc tăng cường mối giao lưu giữa các dân tộc và giữa các nước với nhau.

5 - Đào tạo cán bộ làm công tác bảo tàng chính là đào tạo cán bộ làm công tác văn hoá

Xét về mặt khoa học, bảo tàng học là một môn khoa học trong hệ thống khoa học xã hội và nhân văn, nhưng xét về mặt quản lý nhà nước, các bảo tàng lại là những thiết chế trong hệ thống thiết chế văn hóa thuộc ngành Văn hoá - Thông tin. Do vậy, từ góc độ này, có thể nghĩ rằng, đào tạo con người làm công tác bảo tàng cũng chính là đào tạo con người làm công tác văn hoá, và đầu tư cho bảo tàng cũng chính là đầu tư cho văn hoá. Trong xu thế đổi mới và phát triển hiện nay, việc đào tạo và đào tạo lại nhân sự để bảo tàng có đủ kiến thức và năng lực đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới, là vô cùng cần thiết, bởi con người chính là yếu tố quyết định cho sự thành công của mọi công việc, nhất là khi bảo tàng lại được coi là một công cụ giáo dục chính trị, tư tưởng, phục vụ cho sự nghiệp phát triển con người và nguồn lực con người./.